

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa Công Nghệ Thông Tin

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	An ninh nhân sự, định danh và chứng thực		
Mã học phần:	71NWCS40603	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71NWCS40603_01		
Hình thức thi: Đồ án	Thời gian làm bài:	21	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_MaNhom</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:

71NWCS40603_An ninh nhân sự, định danh và chứng thực 242_01_TIEULUAN

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Nắm vững các khái niệm và kiến thức cơ bản về an ninh nhân sự, định danh và chứng thực.	Đồ án	40%	- Mô tả đồ án - Cơ sở lý thuyết - Định dạng báo cáo	10	PI 3.1
CLO2	Thực hiện trách nhiệm cá nhân vào việc thực hiện đồ án nhóm và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhóm.	Đồ án	5%	Personal	10	PI 1.2
CLO3	Thực hiện xây dựng an ninh nhân sự, định danh và chứng thực cho doanh nghiệp	Đồ án	30%	Triển khai thực nghiệm	10	PI 7.1
CLO4	Thể hiện ý thức tự rèn luyện học tập thường xuyên và nghiên cứu vào việc củng cố kiến thức, thường xuyên lên lớp đầy đủ và chuẩn bị cho giờ lên lớp theo yêu cầu của giảng viên.	Đồ án	25%	- Khả năng trình bày - Trả lời câu hỏi - On time	10	PI 9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá

bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

- **Đề tài 1. Tấn công và Phòng chống Brute-force vào Hệ thống Đăng nhập**
 - Nghiên cứu cơ chế hoạt động của tấn công brute-force vào hệ thống đăng nhập;
 - Phân tích các kỹ thuật Brute-force phổ biến;
 - Đánh giá tác động của brute-force đối với bảo mật hệ thống;
 - Thực nghiệm một số kịch bản tấn công Brute-force vào Hệ thống đăng nhập;
 - Đề xuất và triển khai các biện pháp phòng chống Brute-force.
- **Đề tài 2. Tấn công và Phòng chống Man-in-the-Middle vào Hệ thống Đăng nhập**
 - Tìm hiểu nguyên lý tấn công Man-in-the-Middle (MitM) vào hệ thống đăng nhập;
 - Phân tích các kỹ thuật MitM phổ biến;
 - Thực nghiệm một số kịch bản tấn công MitM vào Hệ thống đăng nhập;
 - Đề xuất và triển khai các biện pháp phòng chống MitM;
- **Đề tài 3. Tấn công và Phòng chống Credential Stuffing vào Hệ thống Đăng nhập**
 - Nghiên cứu cơ chế và nguyên nhân dẫn đến tấn công Credential Stuffing;
 - Phân tích các công cụ và kỹ thuật tấn công Credential Stuffing phổ biến;
 - Đánh giá hậu quả của Credential Stuffing đối với các Hệ thống bị tấn công;
 - Thực nghiệm một số kịch bản tấn công Credential Stuffing vào Hệ thống đăng nhập;
 - Đề xuất và triển khai các biện pháp phòng chống Credential Stuffing.

- **Đề tài 4. Tấn công và Phòng chống Session Hijacking vào Hệ thống Đăng nhập**
 - Nghiên cứu cách thức tấn công Session Hijacking hoạt động;
 - Phân loại các hình thức tấn công Session Hijacking;
 - Triển khai thử nghiệm một số kỹ thuật tấn công Session Hijacking để đánh giá rủi ro;
 - Đề xuất và triển khai các biện pháp phòng chống Session Hijacking.
- **Đề tài 5. Tấn công và Phòng chống Kerberos Ticket Forging**
 - Nghiên cứu về cơ chế hoạt động của giao thức Kerberos và các loại Ticket;
 - Phân tích kỹ thuật tấn công Kerberos Ticket Forging;
 - Triển khai và đánh giá tác động của các cuộc tấn công Kerberos Ticket Forging đối với hệ thống;
 - Đề xuất và triển khai các giải pháp phòng chống Kerberos Ticket Forging;
- **Đề tài 6. Ứng dụng Salting để Bảo vệ Mật khẩu trước tấn công Rainbow Table**
 - Nghiên cứu nguyên lý tấn công Rainbow Table và cách thức khai thác mật khẩu;
 - Phân tích vai trò của Salting trong việc tăng cường bảo mật mật khẩu;
 - Triển khai thử nghiệm với mật khẩu có và không có Salt để đánh giá hiệu quả;
 - Đề xuất phương pháp lưu trữ mật khẩu an toàn;

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

1. Quy định định dạng trang

- Khô trang: A4.
- Canh lề trái: 3,5 cm; Canh lề phải, đầu trang và cuối trang 2 cm.
- Font chữ: Time New Roman, cỡ chữ 13.
- Cách dòng: Line Space: 1.2 -1.5.
- *Các đoạn văn cách nhau 1 dấu Enter.*

2. Đánh số trang

- Từ “Mở đầu” đến phần “Tài liệu tham khảo” đánh theo số (1,2,3...), canh giữa ở đầu trang.

3. Đánh số các đề mục

Đánh theo số thứ tự của chương và số thứ tự của đề mục cấp trên:

CHƯƠNG 1.....

1.1.....

1.1.1.....

1.1.2

1.2.

CHƯƠNG 2.....

2.1.....

2.1.1.....

2.1.2

.....

4. Đánh số bảng, đồ thị, hình, sơ đồ

Mỗi loại công cụ minh họa (bảng, đồ thị, hình, sơ đồ...) được đặt tên và đánh số thứ tự

trong mỗi chương có sử dụng bảng, đồ thị, hình, sơ đồ ... để minh họa. Số đầu là số chương, sau đó là số thứ tự của công cụ minh họa trong chương đó.

Ví dụ:

Bảng 2.6. Qui mô và cơ cấu khách đến Việt Nam phân theo phương tiện

	2000		2002		2005		2007	
	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)
Đường không	1113,1	52,0	1540,3	58,6	2335,2	67,2	3261,9	78,2

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trịnh Lê A và Giang Xuân H (2003), “Tiếp cận loại hình du lịch thể thao – mạo hiểm”, **Tạp chí Du lịch Việt Nam**, số 5.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 3: đánh giá Đề án môn học (Project, 60%): trình bày					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (đạt xuất sắc so với chỉ báo thực hiện) 100%	Khá (đạt khá cao hơn chỉ báo thực hiện) 75%	Trung bình (đạt chỉ báo thực hiện) 50%	Không đạt <50%
Mô tả đề án	10%	Mô tả dự án, đầy đủ, súc tích, rõ ràng và thực tiễn, thể hiện được nghiệp vụ doanh nghiệp	Mô tả dự án đầy đủ nhưng cách trình bày hơi dài dòng	Mô tả dự án ít, không đủ nội dung	Mô tả dự án sai hướng, không thể hiện được mục tiêu nghiên cứu dữ liệu doanh nghiệp
Cơ sở lý thuyết	20%	Cơ sở lý thuyết đầy đủ, rõ ràng.	Cơ sở lý thuyết thiếu 1-2 chức năng.	Cơ sở lý thuyết thiếu 3-5 chức năng.	Cơ sở lý thuyết sai.
Triển khai thực nghiệm	30%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu.	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu.	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu.	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu.
Khả năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Định dạng báo cáo	10%	Trình bày báo cáo theo format chuẩn, rõ ràng, logic, có thẩm mỹ	Trình bày báo cáo theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ	Trình bày báo cáo theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi: đề mục không rõ ràng, bảng biểu, hình vẽ không được đánh số, sai nhiều lỗi chính tả, đánh máy.	Trình bày báo cáo không theo mẫu chuẩn, không thống nhất giữa các phần theo như yêu cầu của bộ môn
Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi và có mở rộng và phát triển câu trả lời để giải quyết vấn đề	Trả lời chính xác 70-80% tổng số câu hỏi	Trả lời chính xác 50-69% tổng số câu hỏi	Trả lời không chính xác trên 50% tổng số câu hỏi

Personal	5%	Cá nhân được cả nhóm đánh giá tốt	Cá nhân được cả nhóm đánh giá đóng góp chỉ 75% dự án	Cá nhân được cả nhóm đánh giá đóng góp chỉ 50% dự án	Cá nhân được cả nhóm đánh giá đóng góp 0% dự án
Ontime	5%	Nộp bài đúng thời hạn			Nộp bài trễ hạn
<u>Tổng</u>	<u>100</u>				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2025

Giảng viên ra đề

Ths. Trần Quang Nhật

Ths. Bùi Duy Cường